



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2026
Hochiminh City, July 22, 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng năm 2026)
(6 months 2026)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty Cổ phần Victory Group/ *Victory Group Joint Stock Company*

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: 12 Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam/ *12 Tan Trao, Tan My Ward, Hochiminh City, Vietnam.*

- Điện thoại/Telephone: 028 54161020 Fax: 028 54161021

- Vốn điều lệ/Charter capital: 1.000.000.000.000 VND

- Mã chứng khoán/Stock symbol: PTL

- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, Director and Audit Committee under the Board of Directors.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ *The implementation of internal audit: Implemented*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of*

Shareholders approved in the form of written comments):

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	126/NQ-VCG	24/04/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua: <i>Approved by the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders:</i> - Tờ trình về việc thông qua kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; - <i>Proposal on the 2025 Business Performance and the 2026 Business Plan;</i> - Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2025; - <i>Proposal on the Consolidated and Separate Financial Statements for the year 2025;</i> - Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026; - <i>Report on the Board of Directors' Activities in 2025 and the Plan for 2026;</i> - Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy Ban Kiểm toán năm 2025; - <i>Report on the Activities of the Independent Member of the Board of Directors in the Audit Committee in 2025;</i> - Tờ trình về việc quyết toán thù lao HĐQT năm 2025 và phương án thù lao HĐQT năm 2026; - <i>Proposal on the Finalization of Remuneration for the Board of Directors in 2025 and the Remuneration Plan for the Board of Directors in 2026;</i> - Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026; - <i>Proposal on the Selection of the Auditing Firm for the 2026 Financial Statements;</i> - Tờ trình về việc thông qua phương án vay vốn của các tổ chức/cá nhân; - <i>Proposal on Borrowing Plans from Organizations and/or Individuals;</i> - Tờ trình về việc thông qua chủ trương đầu tư dự án & phát triển quỹ đất; - <i>Proposal on the Investment Policy for</i>

			<i>Projects and Land Bank Development;</i> - Tờ trình chủ trương về mua bán, sáp nhập doanh nghiệp xây dựng hệ thống Victory Group; - <i>Proposal on the Policy for Mergers and Acquisitions to Develop the Victory Group System;</i> - Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Victory Group nhiệm kỳ 2026-2031; - <i>Results of the Election of Members of the Board of Directors of Victory Group Joint Stock Company for the 2026–2031 Term.</i>
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2026) /Board of Directors (6 months 2026):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông/Mr. Lê Hào	Chủ tịch/ Chairman	24/04/2026 (NK 2026-2031)	
2	Ông/Mr. Đỗ Thái Danh	Thành viên/ BOD member	24/04/2026 (NK 2026-2031)	
3	Ông/Mr. Nguyễn Huỳnh Nguyên Chương	Thành viên/ BOD member	24/04/2026 (NK 2026-2031)	
4	Ông/Mr. Lê Văn Trọng	Thành viên độc lập/ Independent BOD member	18/10/2024	24/04/2026
5	Ông/Mr. Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên/ BOD member	24/04/2026 (NK 2026-2031)	
6	Ông/Mr. Đoàn Anh Trí	Thành viên độc lập/ Independent BOD member	24/04/2026 (NK 2026-2031)	

2. Các cuộc họp HĐQT/*Meetings of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Lê Hào	10/10	100%	
2	Ông/Mr. Đỗ Thái Danh	10/10	100%	
3	Ông/Mr. Nguyễn Huỳnh Nguyên Chương	10/10	100%	
4	Ông/Mr. Lê Văn Trọng	05/10	50%	Miễn nhiệm từ ngày/ <i>Date of Dismissal</i> 24/4/2026
5	Ông/Mr. Nguyễn Tuấn Anh	10/10	100%	
6	Ông/Mr. Đoàn Anh Trí	05/10	50%	Bổ nhiệm ngày/ <i>Date of appointment</i> 24/4/2026

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Trong 6 tháng đầu năm 2026, HĐQT đã thực hiện hoạt động giám sát việc quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc đầy đủ, kịp thời đảm bảo tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT.

In the first six months of 2026, the Board of Directors effectively and promptly supervised the management and operations of the Executive Board, ensuring compliance with the Company's Charter, the Resolutions of the General Meeting of Shareholders, and the Resolutions of the Board of Directors.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):* Không/ *none.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (6 months report):*

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	28/NQ-VCG	29/1/2026	V/v thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý 4 năm 2025 Công ty cổ phần Victory Group <i>Regarding the approval of the separate and consolidated financial statements for the fourth quarter of 2025 of Victory Group Joint Stock Company.</i>	5/5
2	51/NQ-VCG	12/2/2026	V/v kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Victory Group <i>Regarding the plan for organizing the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Victory Group Joint Stock Company.</i>	5/5
3	88/NQ-VCG	30/3/2026	V/v thông qua dự thảo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Victory Group <i>Regarding the approval of the draft documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Victory Group Joint Stock Company.</i>	5/5
4	101B/NQ-VCG	14/4/2026	V/v thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động Dự án Khu đô thị mới Khu vực 1, phường V, Thành phố Vị Thanh của Công ty cổ phần Mỹ Phú Invest <i>Regarding the approval in principle of the termination of the New Urban Area Project in Area 1, V Ward, Vi Thanh City, invested by My Phu Invest Joint Stock Company.</i>	5/5
5	106/NQ-VCG	17/4/2026	V/v thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán <i>Regarding the approval of the audited separate and consolidated financial statements for the fiscal year 2025.</i>	5/5

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
6	130/NQ-VCG	24/4/2026	V/v bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành lập Ủy ban Kiểm toán nhiệm kỳ 2026-2031 Công ty cổ phần Victory Group. <i>Regarding the election of the Chairman of the Board of Directors and the establishment of the Audit Committee for the 2026–2031 term of Victory Group Joint Stock Company.</i>	5/5
7	134/NQ-VCG	29/4/2026	V/v thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý 1 năm 2026. <i>Regarding the approval of the separate and consolidated financial statements for the first quarter of 2026.</i>	5/5
8	143/NQ-VCG	12/5/2026	V/v thông qua phương án khởi kiện tại Tòa yêu cầu tuyên chấm dứt Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ An Song <i>Regarding the approval of the legal action plan to request the Court to terminate the Business Cooperation Agreement with An Song Trading and Services Company Limited.</i>	5/5
9	171/NQ-VCG	08/6/2026	V/v thông qua chủ trương kiểm tra chuyên đề các khoản công nợ phải thu, phải trả của Công ty cổ phần VictoryCons <i>Regarding the approval in principle of a special review of accounts receivable and accounts payable of VictoryCons Joint Stock Company.</i>	5/5
10	175/NQ-VCG	10/6/2026	V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 <i>Regarding the selection of the auditing firm for the audit of the 2026 financial statements.</i>	5/5

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng đầu năm)/Board of Supervisors/ Audit Committee (6 months Report):

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Audit

Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming be the member of Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông/Mr. Lê Văn Trọng	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán <i>Chairman of Board of Supervisors</i>	01/11/2024 (Miễn nhiệm ngày 24/04/2026)	Cử nhân tài chính/ <i>Bachelor of Finance</i>
2	Ông/Mr. Đỗ Thái Danh	Thành viên Ủy ban kiểm toán <i>Member of Board of Supervisors</i>	24/04/2026 (NK 2026-2031)	Cử nhân chuyên ngành xây dựng/ <i>Bachelor of Construction</i>
3	Ông/Mr. Đoàn Anh Trí	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán <i>Chairman of Board of Supervisors</i>	24/04/2026 (Bổ nhiệm ngày 24/04/2026)	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng/ <i>Bachelor of Finance and Banking</i>

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán/Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended by Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp /Reasons for absence
1	Ông/Mr. Lê Văn Trọng	01/02	50%	Miễn nhiệm ngày/ <i>Dismiss on 24/04/2026.</i>
2	Ông/Mr. Đỗ Thái Danh	02/02	100%	
3	Ông/Mr. Đoàn Anh Trí	01/02	50%	Bổ nhiệm ngày/ <i>Appointed on 24/04/2026.</i>

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Audit Committee:*

Ủy ban Kiểm toán đã giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các quy định của pháp luật trong hoạt động quản trị, điều hành của Công ty.

The Audit Committee supervised compliance with the Company's Charter, the resolutions of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and

applicable laws in the Company's governance and management activities.

Ủy ban Kiểm toán theo dõi việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính và công tác quản trị, điều hành của Ban Tổng Giám đốc; giám sát việc công bố thông tin và quản lý người nội bộ, người có liên quan theo quy định.

The Audit Committee monitored the implementation of the business plan, the Company's financial position and the management activities of the Executive Board, and supervised information disclosure as well as the management of insiders and related persons in accordance with regulations.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Ủy ban Kiểm toán được cung cấp đầy đủ các tài liệu, nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính và các báo cáo quản trị định kỳ để thực hiện chức năng giám sát. Các thành viên Ủy ban Kiểm toán tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo quy định, phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận liên quan nhằm bảo đảm hoạt động giám sát được thực hiện khách quan, độc lập và hiệu quả.

The Audit Committee was provided with all necessary documents, Board resolutions, financial statements and periodic management reports to perform its supervisory duties. Members of the Audit Committee attended Board meetings as required and coordinated closely with the Board of Directors, the Executive Board and relevant departments, while maintaining independence, objectivity and effectiveness in carrying out their oversight responsibilities.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán /*Other activities of Audit Committee:*

- Bên cạnh việc giám sát hoạt động của UBKT, Ban Tổng Giám đốc, các thành viên UBKT đã có sự phối hợp chặt chẽ với nhau trong suốt quá trình thực hiện công việc, luôn đảm bảo công tác kiểm soát được thực hiện xuyên suốt, hiệu quả.

- In addition to supervising the activities of the Audit Committee and the Executive Board, the members of the Audit Committee closely coordinated with each other throughout the execution of their duties, ensuring that the control processes were consistently and effectively carried out.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Trình độ chuyên môn/ Qualification	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment of members of the Board of Management
1	Ông/Mr. Nguyễn Tuấn Anh	26/10/1976	Cử nhân kế toán/ Bachelor of Accounting	26/8/2024

			Chứng chỉ kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant Certificate</i>	
--	--	--	--	--

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên/ <i>Full Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ/ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i>
Bà/ Mrs. Trần Thu Hằng	07/6/1983	Cử nhân kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i> Chứng chỉ kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant Certificate</i>	08/6/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Không có/ none*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (6 months report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *The list of affiliated persons of the Company*

Xem phụ lục 1 đính kèm/ *Attached: Appendix 01*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/

Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons

Xem phụ lục 2 đính kèm/ *Attached: Appendix 02*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/

Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the*

Company and other objects

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (6 months report)

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons*

Xem Phụ lục 3 đính kèm/ *Attached: Appendix 03*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: Không có/none*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ *above*;
- TV HĐQT/ *Members of the BOD* ;
- Ban TGD/ *Board of Management*;
- UBKT/ *Audit Committee*;
- Lưu: VT, HĐQT/ *Archived*.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
me
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN



Lê Hào

2	Đỗ Thái Danh	Thành viên HĐQT BOD Member		Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	22/02/2024			Người nội bộ Internal person
3	Nguyễn Huỳnh Chương	Thành viên HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị công ty/ BOD Member cum Corporate governance officer		Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	26/04/2024 (Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty ngày 23/12/2025)/ Appointment of Corporate governance officer on 23/12/2025			Người nội bộ Internal person
4	Lê Văn Trọng	Thành viên độc lập HĐQT/ Chủ tịch UBKT Independent BOD member/ Chairman of Audit Committee		Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	26/04/2024	24/04/2026	Miễn nhiệm Dismissed	Người nội bộ Internal person
5	Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc BOD member/ General Director	033C014908	Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	14/05/2021			Người nội bộ Internal person

6	Đoàn Anh Trí	Thành viên độc lập HĐQT/ Chủ tịch UBKT <i>Independent BOD member/ Chairman of Audit Committee</i>						Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	24/04/2026				Người nội bộ <i>Internal person</i>
7	Trần Hằng Thu	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	033C0265 56					Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	08/06/2022				Người nội bộ <i>Internal person</i>
8	Công ty Cổ phần Asset/ Victory Joint Stock Company							Sở kế hoạch và đầu tư HCM <i>Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City</i>	06/01/2022				Công ty con <i>Subsidiary company</i>
9	Công ty Cổ phần Victory Homes/							Sở kế hoạch và đầu tư HCM <i>Department of</i>	06/01/2022				Công ty con <i>Subsidiary company</i>

10	Công ty Cổ phần Victory Consulting/Joint Stock Company									Planning and Investment of Ho Chi Minh City			06/01/2022			Công ty con Subsidiary company
11	Công Ty Cổ Phần Mỹ Phú Invest/ Phu Invest Joint Stock Company									Sở kế hoạch và đầu tư HCM Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City			27/11/2009			Công ty con Subsidiary company
12	Công ty Cổ phần VictoryCons/Joint Stock Company									Sở kế hoạch và đầu tư HCM Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City			24/06/2024			Nhận chuyển nhượng Acquisition
13	Công ty Cổ phần DBFS/Joint Stock Company									Sở kế hoạch và đầu tư HCM Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City			14/06/2024			Nhận chuyển nhượng Acquisition

14	Công ty Cổ phần C-TEC/ C-TEC Joint Stock Company				Sở kế hoạch và đầu tư HCM Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	17/06/2025			Nhận chuyển nhượng Acquisition
----	--	--	--	--	---	------------	--	--	---

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN



Le Hao



Phụ lục 2/ Appendix 2

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026)

Transactions between the Company and related persons; or between the Company and major shareholders, insiders, and related persons of insiders

(Attached to the Corporate Governance Report 6 months 2026)

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization /individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationsh ip with the Company	Số giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transaction with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT ...thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution/Decisi on No. of the GMS/BOD approving the transaction (if any, specify the issuance date)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị, giao dịch Description, quantity and total value of the transaction	Ghi chú Notes
1	Công ty Cổ phần Victory Asset/ Victory Asset Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary			Sở KH Đầu tư Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City		01/01/2026 – 30/6/2026		5.845.387.583	Vay Loan

CHU TICH

ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
 CHAIRMAN



Lê Hào



Phụ lục 3/ Appendix 3

Danh sách người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026)

List of Internal Persons of the Company and Their Related Persons

(Attached to the Report on Corporate Governance for the 6 months 2026)

STT No.	Họ và tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ Hộ chiếu ID Card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Sharehol ding ratio at the end of the period	Mối quan hệ với người nội bộ Relationsh ip with internal persons
1	Lê Hào		Chủ tịch HĐQT/ Chairman			Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order		0	0%	
1.1	Nguyễn Hằng Thị					Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order		0	0%	Vợ/ Wife
1.2	Vũ Thị Liên					Cục CSQLHC về TTXH		0	0%	Mẹ ruột/ Mother

									<i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>						
1.3	Lê Huy								Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%		Anh ruột/ <i>Brother</i>		
1.4	Lê Huy Hoàng								Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%		Anh ruột/ <i>Brother</i>		
1.5	Nguyễn Thị Huyền								Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%		Chị dâu/ <i>Sister-in-law</i>		
1.6	Lê Thúy Mai								Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%		Chị dâu/ <i>Sister-in-law</i>		
1.7	Nguyễn Tuệ								Cục CSQLHC về TTXH	0	0%		Bố vợ/ <i>Father-in-law</i>		

									<i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>				<i>law</i>
1.8	Nguyễn Thị Thi								Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%		Mẹ vợ/ <i>Mother-in-law</i>
1.9	Công ty Cổ phần VictoryCons/ <i>VictoryCons Joint Stock Company</i>								Sở KH và ĐT TP HCM <i>Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City</i>	0	0%		Chủ tịch HĐQT <i>/Chairman</i>
1.10	Công ty Cổ phần DBFS/ <i>DBFS Joint Stock Company</i>								Sở KH và ĐT TP HCM <i>Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City</i>	0	0%		Tổng giám đốc/ <i>General Director</i>
1.11	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển thành phố Hồ Chí Minh/ <i>Ho Chi Minh City Investment and Development Joint Stock</i>								Sở KH và ĐT TP HCM <i>Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City</i>	0	0%		Tổng giám đốc/ <i>General Director</i>

	Company									Chủ tịch HĐQT /Chairman
1.12	Công ty Cổ phần C-TEC/ C-TEC Joint Stock Company					Sở kế hoạch và đầu tư HCM Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	0	0%		
2	Đỗ Thái Danh		Thành viên HĐQT/ BOD Member			Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	0	0%		
2.1	Đỗ Hoa					Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	0	0%		Cha ruột /Father
2.2	Nguyễn Thị Thên						0	0%		Mẹ ruột /Mother
2.3	Ung Vĩnh Thắng					Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	0	0%		Cha vợ / Father-in-law
2.4	Võ Thị Nhung					Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative	0	0%		Mẹ vợ / Mother-in-law

										<i>Procedures on Social Order</i>					
2.5	Ung Thị Ngọc Trà									Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%	Vợ/ <i>Wife</i>		
2.6	Đỗ Ngọc Phương Anh										0	0%	Con ruột/ <i>Daughter</i>		
2.7	Đỗ Huy Anh										0	0%	Con ruột/ <i>Son</i>		
2.8	Đỗ Thị Hồng Vương									Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%	Chị ruột/ <i>Sister</i>		
2.9	Lê Xuân Mai									Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%	Anh rể/ <i>Brother- in-law</i>		
2.10	Đỗ Văn Thanh									Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%	Anh rể/ <i>Brother- in-law</i>		
2.11	Đoàn Thị Kim Loan									Cục CSQLHC về TTXH	0	0%	Chị dâu/ <i>Sister-in-</i>		

								<i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>				<i>in-law</i>
2.18	Đỗ Thị Bích Nga							Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%		Chị ruột/ <i>Sister</i>
2.19	Nguyễn Thường Văn							Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%		Anh rể/ <i>Brother-in-law</i>
3	Nguyễn Huỳnh Nguyên Chương				Thành viên HĐQT kiêm phụ trách quản trị công ty/ <i>BOD Member cum Corporate governance officer</i>			Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%		
3.1	Tăng Thảo Phương							Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%		Vợ/ <i>Wife</i>

3.2	Nguyễn Phúc Khang						0	0%	Con ruột/ Son
3.3	Nguyễn Văn Vĩnh					Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	0	0%	Ba ruột/ Father
3.4	Huỳnh Thị Toàn					Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	0	0%	Mẹ ruột/ Mother
3.5	Tăng Thành					Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	0	0%	Ba vợ/ Father-in- law
3.6	Phạm Thị Lệ Thủy					Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	0	0%	Mẹ vợ/ Mother-in- law
3.7	Nguyễn Công Danh					Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative	0	0%	Anh ruột/ Brother

						<i>Procedures on Social Order</i>						
4.1	Nguyễn Thanh Thị					Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%	Vợ/ <i>Wife</i>			
4.2	Lê Nguyễn Ngân Bình						0	0%	Con ruột/ <i>Daughter</i>			
4.3	Lê Nhật Đăng						0	0%	Con ruột/ <i>Son</i>			
4.4	Lê Dũng					Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%	Ba ruột/ <i>Father</i>			
4.5	Nguyễn Thị Mỹ					Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%	Mẹ ruột/ <i>Mother</i>			
4.6	Lê Sang					Cục CSQLHC về TTXH	0	0%	Em ruột/ <i>Brother</i>			

								<i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>							
4.7	Nguyễn Thùy Thiên Trang							Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>		0	0%	Em dâu/ <i>Sister-in-law</i>			
4.8	Lê Trung Hiếu							Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>		0	0%	Em ruột/ <i>Brother</i>			
4.9	Trịnh Thị Thúy Vy							Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>		0	0%	Em dâu/ <i>Sister-in-law</i>			
4.10	Nguyễn Mạnh Thắng							Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>		0	0%	Anh vợ/ <i>Brother-in-law</i>			
4.11	Nguyễn Mạnh Thiêm							Cục CSQLHC về TTXH		0	0%	Em vợ/ <i>Brother-</i>			

									Department of Administrative Procedures on Social Order				in-law
4.12	Bùi Thị Kim Liên								Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	0	0%		Mẹ vợ/ Mother-in-law
5	Nguyễn Tuấn Anh	033C014908	Thành viên HĐQT Tổng đốc/ Member General Director						Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	0	0%		
5.1	Nguyễn Thuộc Chí								Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	0	0%		Bố ruột/ Father
5.2	Trần Thị Oanh								Cục CSQLHC	0	0%		Mẹ ruột/

5.9	Cao Thị Tân							Social Order Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	0	0%	Mẹ vợ/ Mother-in- law
5.10	Phạm Văn Ký							Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	0	0%	Cha vợ/ Father-in- law
5.11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Du lịch Khang Hưng/ Khang Hưng Tourism Investment and Development Co., Ltd							Sở KH và ĐT TP HCM Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	0	0%	Kế toán trưởng/ Chief Accountant
6	Đoàn Anh Trí					Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT/ Independent Member of the BOD cum Chairman of		Cục CSQLHC về TTXH Department of Administrative Procedures on Social Order	0	0%	

6.1	Đoàn Đình Lương						Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>		0	0%	Bố ruột/ <i>Father</i>
6.2	Nguyễn Thị Kim Oanh						Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>		0	0%	Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
6.3	Đoàn Quang Thiện						Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>		0	0%	Anh ruột/ <i>Brother</i>

6.4	Đoàn Ngọc Minh Anh						Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%	Con ruột/ <i>Daughter</i>
7	Trần Thu Hằng	033C0265 56	Kế trưởng/ <i>Chief</i> toán <i>Accountant</i>				Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%	
7.1	Lê Thị Thu						Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%	Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
7.2	Nguyễn Minh Phương						Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%	Con ruột/ <i>Son</i>

7.3	Nguyễn Minh Nam				Cục CSQLHC về TTXH <i>Department of Administrative Procedures on Social Order</i>	0	0%	Con ruột/ Son
-----	-----------------	--	--	--	---	---	----	------------------

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
NHÀ PHÁP CHÁI

